

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày: 18/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hoan

Ông Đỗ Quang Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1992; ĐKKHKT: Số 35, tổ dân phố 7, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ; nơi ở: Tầng 6 số nhà 36, ngõ 90 Chính Kinh, phường N, quận T, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Hoàng Thị Th; có vợ là Đoàn Thị Thúy A và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 27/9/2011 Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Danh chỉ bản số 302 lập ngày 01/8/2019 tại Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Bị c, o bị bắt, t' m gi÷, tạm giam ngày 31/7/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang Tr:**

Ông Phan Minh Thanh - Luật sư Văn phòng luật sư Ban Mai thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 31/7/2019, tổ công tác Công an phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội kiểm tra tạm trú tại phòng trọ tầng 6, số nhà 36, ngõ 90 Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Quá trình kiểm tra bên trong phòng có Nguyễn Quang Tr và Phạm Văn T (sinh năm 1998, HKTT: phố 2, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ), phát hiện tại vị trí mặt bàn cạnh đầu giường ngủ có 01 tờ giấy bạc bên trên có 01 viên nén hình tròn màu hồng và dưới nền nhà phía bên phải cửa ra vào phòng gác xép (hướng nhìn từ cửa vào) có 01 túi nilông màu xanh bên trong có 52 viên nén hình tròn, màu hồng. Tr khai đó là ma túy hồng phiến của Tr, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở công an phường để làm rõ.

Cơ quan công an thu giữ: 01 túi nilông màu xanh bên trong có 52 viên nén hình tròn màu hồng. 01 tờ giấy bạc bên trên có 01 viên nén hình tròn màu hồng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng, số IMEI: 353837082410679, bên trong lắp sim thuê bao số 096.635.5110.

Tại bản kết luận giám định số 4925/KLGD-PC09 ngày 07/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- 52 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 4,964 gam.

- 01 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,078 gam.

Trong quá trình điều tra ban đầu Nguyễn Quang Tr khai nhận toàn bộ số ma túy trên là của Tr, Tr mua của một người đàn ông không quen biết tên Kiên (Tr không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ của người tên Kiên ở đâu) tại bản Na Um, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên với giá 3.600.000 đồng để sử dụng. Ngày 31/7/2019, khi Tr đang sử dụng dở 01 viên ma túy trên 01 tờ giấy bạc tại vị trí mặt bàn cạnh đầu giường thì bị cơ quan công an vào kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật. Từ ngày 05/8/2019, Tr thay đổi lời khai, không nhận số ma túy trên là của mình, Tr khai do trước lúc bị bắt có sử dụng ma túy nên tinh thần không được tỉnh táo, mình mẫn nên đã khai không đúng sự thật. Ngày 30/10/2019, Tr khai, khi bị bắt và tại Công an phường Nhân Chính, Tr bị Công an phường Nhân Chính đánh, đe dọa nên sợ hãi mới khai nhận tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, ngoài lời khai của Tr không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh Tr bị Công an phường Nhân Chính đánh đập, ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Về nguồn gốc số ma túy, khi mới bị bắt Tr khai nhận mua của một người nam giới tên Kiên tại bản Na Um, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên với giá 3.600.000 đồng. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ người tên Kiên.

Ngày 05/8/2019 Tr đã thay đổi lời khai của mình về nguồn gốc số ma túy trên. Tr khai số ma túy trên không phải là của Tr. Tại các ngày 25, 27, 28, 31 của tháng 7/2019 Tr đều đi cùng Phạm Văn T sang chơi với người tên Thái (người quen của Tr) tại phòng trọ tầng 6 số nhà 36 ngõ 90 Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Tại đây, Tr và Thái sử dụng ma túy do Thái mang ra. Còn T không sử dụng ma túy mà nằm trên giường gần chỗ Thái và Tr sử dụng ma túy. Khoảng trưa ngày 31/7/2019, Tr được Thái rủ đến phòng trọ trên để sử dụng ma túy, khi Tr với Phạm Văn T đến nơi thì Tr đã thấy túi nilon màu xanh chứa ma túy ở đây. Sau đó, Tr và Thái cùng nhau sử dụng ma túy loại “hồng phiến” đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Tr đi làm. Khoảng 17 giờ 30 phút thì Tr quay lại phòng trọ trên thì T và Thái vẫn ở trong phòng trọ. Một lúc sau, Thái đi khỏi phòng trọ. Tr có thấy túi nilon chứa ma túy “hồng phiến” ở trên mặt bàn cạnh đầu giường ngủ. Đến khoảng 21 giờ ngày 31/7/2019, Tr đã lấy 01 viên ma túy ra để sử dụng, khi đang sử dụng dở thì Cơ quan Công an đến kiểm tra và bắt giữ.

Tại biên bản hỏi cung ngày 30/10/2019, Tr cũng thay đổi lời khai: Tr khai khoảng tối ngày 30/7/2019 Tr cùng với T sang phòng trọ tại tầng 6 số nhà 36 ngõ 90 Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Tại đây, Tr cùng với Thái sử dụng khoảng 04 đến 05 viên ma túy loại “hồng phiến” tại mặt bàn cạnh đầu giường ngủ, sau đó Tr, T và Thái cùng ngủ tại phòng trọ trên. Khoảng 8 giờ sáng ngày 31/7/2019, Tr dậy đi làm. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì quay lại phòng trọ trên thì T và Thái vẫn ở trong phòng. Tr thấy túi ma túy mà tối ngày 30/7/2019 Tr cùng Thái sử dụng vẫn ở trên mặt bàn cạnh đầu giường ngủ. Tr nghỉ trưa tại đây đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì đi làm. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/7/2019 thì quay lại phòng trọ trên. Lúc này, Tr thấy trong phòng trọ chỉ có T ở trong phòng, Tr không thấy túi ma túy ở trên mặt bàn cạnh đầu giường ngủ nữa. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/7/2019, Tr đã gọi điện thoại cho Thái hỏi Thái sắp về phòng trọ chưa. Thái bảo Tr là Thái đang có việc chưa về được, túi ma túy Thái để ở trong túi quần áo cạnh cửa ra vào gác xép, Tr có sử dụng ma túy thì lấy ma túy ra mà dùng. Tr đã lấy túi ma túy đó ra để sử dụng thì bị lực lượng công an vào kiểm tra bắt giữ. Tr khai không biết ma túy trên là của ai, nhưng nghĩ là của Thái. Tr không biết tên tuổi chính xác, địa chỉ nhà, nơi làm việc của Thái. Tr chỉ nhớ Thái có họ tên đầy đủ là Đoàn Văn Thái, có hộ khẩu thường trú tại phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên và số điện thoại của Thái là 096.808.2222, Tr lưu trong danh bạ điện thoại của Tr là “Anh Thái béo”. Việc Tr thay đổi lời khai không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác.

Xác minh số điện thoại 096.808.2222 cho kết quả chủ thuê bao là: Họ tên: Lò Văn Đức (Sinh ngày: 31/3/1990; Địa chỉ: Thanh Minh, Điện Biên Phủ, Điện Biên). Anh Đức

khai đã mua lại số thuê bao 096.808.2222 của một người tên Thái. Do chưa có nhu cầu sử dụng nên Đức đã cho Thái sử dụng tiếp số điện thoại trên. Đức quen Thái qua bạn bè xã hội, Đức không rõ tên tuổi, địa chỉ nhà, nơi làm việc của Thái ở đâu. Đức không quen biết Nguyễn Quang Tr, không có mối quan hệ gì với Tr. Tiến hành cho Nguyễn Quang Tr và Phạm Văn T nhận dạng qua ảnh của anh Lò Văn Đức, kết quả Tr và T đều xác nhận Đức không phải là Thái. Xác minh tại phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Công an phường Mường Thanh trả lời: với thông tin mà bị can Tr cung cấp, không đủ thông tin để xác minh về người có tên Đoàn Văn Thái. Do đó, Cơ quan điều tra không làm rõ được người có tên là Thái.

Quá trình điều tra xác định, phòng trọ tại tầng 6 số nhà 36 ngõ 90 Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội được một người phụ nữ có tên Lý Thị Quyên (Sinh năm 1986, HKTT: Đại Từ, Thái Nguyên) tên thường gọi là “Bông”, sử dụng số điện thoại 0976.396.001. Xác minh số điện thoại 0976.396.001 cho kết quả chủ thuê bao là: Họ tên: Nguyễn Thị Hương Quỳnh (Sinh ngày: 30/8/1984; Địa chỉ: Tổ 21, phường Quang Tr, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên). Quá trình điều tra xác định được chị Quỳnh đã đi khỏi địa phương từ khoảng đầu năm 2017 đến nay, gia đình và chính quyền địa phương không xác định được chị Quỳnh hiện ở đâu, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Phạm Văn T: T khai không biết Tr tàng trữ ma túy và không liên quan đến việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Quang Tr, bản thân T không sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Phạm Văn T.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 thu giữ của Nguyễn Quang Tr. Cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị chuyển chiếc điện thoại này đến Cơ quan Thi hành án để chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTX ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố Nguyễn Quang Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Viên kiểm sát giữ Nguyễn Quang Tr truy tố như c, o tr'ng ®. n'au, sau khi ph'ôn t'ých ®, nh gi, t'ýnh ch'ết, m'oc ®é h'ình vi ph'âm t'ái ®'èi v'ới b'p c, o. §Ò ngh'p Héi ®'ảng x'đt x'õ: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Tr từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 5,042 gam Methamphetamine. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng, số IMEI: 353837082410679. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc sim điện thoại số thuê bao 096.635.5110.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang Tr tại phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo Thông tư liên tịch số 02 ngày 22/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Tòa án nhân dân tối cao- Bộ công an- Bộ quốc phòng thu thập không đầy đủ các chứng cứ quan trọng như: Ba lô đồ chứa gói ni lông và quần áo của Thái, gói ma túy được lấy từ đó ra chưa được làm rõ; chứng minh nhân dân của Thái đã được thu giữ có ảnh của Thái nhưng chưa lưu trong hồ sơ; vai trò của Thái, Bông là người thuê nhà có xác nhận của chủ nhà là ông Bắc chưa được làm rõ, có dấu hiệu bỏ lọt Đoàn Văn Thái, Lý Thị Quyên. Cơ quan tiến hành tố tụng vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như: Sử dụng lời khai một phía để buộc tội chỉ có Tr là lời khai duy nhất, Tr đã phản cung và khai lại; Cơ quan tiến hành tố tụng đã vi phạm quy định tại Điều 10, Điều 13, Điều 15, khoản 2 Điều 198 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a, c, d Điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự và Thông tư liên tịch số 02 ngày 22/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Tòa án nhân dân tối cao- Bộ công an- Bộ quốc phòng, đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ các vấn đề nêu trên.

Về tội danh và hình phạt: Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Nguyễn Quang Tr về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy khi thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ là không chính xác, đánh giá tính chất, mức độ không chính xác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Tr khai: Số ma túy 5,042 gam Methamphetamine Cơ quan Công an thu giữ vào ngày 31/7/2019 ở phòng trọ tại tầng 6 số nhà 36 ngõ 90 Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội là của người tên là Thái, số ma túy trên không phải là của bị cáo mà bị cáo chỉ sử dụng ma túy ngày 31/7/2019 ở phòng trọ tại tầng 6 số nhà 36 ngõ 90 Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Bị cáo không biết tên tuổi chính xác, địa chỉ nhà, nơi làm việc của Thái. Bị cáo chỉ nhớ Thái có họ tên là Đoàn Văn Thái, địa chỉ phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo Tr khai bị Công an phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đánh đập, ép cung.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, các bản tự kiểm điểm của bị cáo Tr ngày 01/8/2019, biên bản ghi lời khai ngày 2/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 31/7/2019, Nguyễn Quang Tr có hành vi tàng trữ trái phép 5,042 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Bị cáo Tr khai bị Công an phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đánh đập, ép cung là không có căn cứ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Quang Tr đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang Tr đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn về ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nghiêm trọng khác.

Về nhân thân bị cáo Tr có 01 tiền sự đã hết thời hiệu. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì vậy cần phải có hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đáp ứng nhu cầu đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét: bị cáo phạm tội lần đầu, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 5,042 gam Methamphetamine.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng, số IMEI: 353837082410679 thu giữ của bị cáo, có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn còn giá trị sử dụng, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. 01 chiếc sim điện thoại số thuê bao 096.635.5110 thu giữ của bị cáo, có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Quang Tr** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Quang Tr** 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2019.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí kèm theo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng, đối tượng Nguyễn Quang Tr, người chứng kiến Tạ Quang Bắc, cán bộ Công an phường Nhân Chính- Nguyễn Trần Phong và đóng dấu của Công an phường Nhân Chính, bên trong có 53 viên nén hình tròn màu hồng có tổng trọng lượng là 5,042 gam Methamphetamine. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc sim điện thoại số thuê bao 096.635.5110. Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2020.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng, số IMEI: 353837082410679. Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2020.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thu Hà